

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 09 - 11 - 2018

Về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.
- Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tùng;
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Hoàn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2018/TLPT- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Do có kháng cáo của bị đơn là anh Hoàng Công N đối với bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2018/QĐ - DS ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Phạm Thanh S, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: 70 Y W, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Công N, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: khu chung cư H, số 33 Nguyễn Công T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng cáo: Anh Hoàng Công Ng là bị đơn trong vụ kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Đinh Phạm Thanh S trình bày:**

Chị Đinh Phạm Thanh S và anh Hoàng Công N tự nguyện đăng ký kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/9/2013.

Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Công N.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Công T, sinh ngày 26/11/2014. Vì cháu còn nhỏ nên chị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Công T cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Chị S làm nghề thu ngân cho FPT lương mỗi tháng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Hoàng Công N trình bày:**

Anh Hoàng Công N và chị Đinh Thị Thanh S tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/9/2013.

Thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đối với yêu cầu ly hôn của chị Đinh Phạm Thanh S thì anh N đồng ý.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Công T, sinh ngày 26/11/2014. Nguyên vọng anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Công T cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Công N làm nghề kỹ thuật âm thanh, ánh sáng cho Nhà hàng H, lương mỗi tháng 3.500.000 đồng, tính phụ thu thêm thì khoảng 6-7 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản án số 114/2018/HNGĐ-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:*

Căn cứ Điều 27, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Phạm Thanh S. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Phạm Thanh S với anh Hoàng Công N.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Công T, sinh ngày 26/11/2014 cho chị Đinh Phạm Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Công N được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

2. Về án phí: Chị Đinh Phạm Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003933 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2018 bị đơn là anh Hoàng Công N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh Hoàng Công N được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Công T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, HĐXX, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích nội dung kháng cáo của anh Hoàng Công N, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng kháng cáo của anh Hoàng Công N không có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa anh Hoàng Công N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công T sinh ngày 26/11/2014 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành và đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án. Đây là sự tự nguyện và không trái với đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Công N – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Đinh Phạm Thanh S và anh Hoàng Công N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/9/2013. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung có một con chung là cháu Hoàng Công T, sinh ngày 26/11/2014. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Hoàng Công N có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công T sinh ngày 26/11/2014 cho đến khi cháu trưởng thành với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện nêu trên.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các anh Hoàng Công N cho rằng anh N có thu nhập ổn định 7.000.000 đồng/tháng, ông bà nội có chế độ lương hưu ổn định nên có thể chu cấp thêm cho cháu nội, anh N có nhà do bố mẹ làm cho, điều kiện nuôi dạy con của anh N tốt hơn so với chị S. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Hoàng Công T sinh ngày 26/11/2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Hoàng Công T sinh ngày 26/11/2014 tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/8/2018 cháu T được 03 tuổi 09 tháng 04 ngày. Chị Đinh Phạm Thanh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ nhỏ cho tới nay, cuộc sống cháu Hoàng Công T đã ổn định tâm sinh lý. Anh Hoàng Công N cho rằng có thu nhập ổn định 7.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng do bố mẹ cho nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

Do đó, cần tiếp tục giao cháu Hoàng Công T cho chị Đinh Phạm Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo cho cháu ổn định về tâm sinh lý là phù hợp.

Xét kháng cáo của anh Hoàng Công N là không có cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Hoàng Công N phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hoàng Công N.

- Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 114/2018/HNGĐ-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần con chung.

Giao cháu Hoàng Công T, sinh ngày 26/11/2014 cho chị Đinh Phạm Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Công N được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc anh Hoàng Công N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công T sinh ngày 26/11/2014 cho tới khi cháu trưởng thành với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

- Về án phí: Anh Hoàng Công N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh N đã nộp theo biên lai số **0008028** ngày 10/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS B;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết

